TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2018
V/v "*Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thanh Hà.

2. Ông Trần Sĩ Trung.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Vũ Viết G**, sinh năm 1989.
Địa chỉ: A khu vực THC, phường LH, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Chị **Thái Thị Hồng D**, sinh năm 1995. (Vắng mặt)
Địa chỉ: A khu vực THC, phường LH, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2018 và quá trình giải quyết, nguyên đơn anh Vũ Viết G trình bày: Vào năm 2014, anh và chị Thái Thị Hồng D do quen biết và sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường LH vào ngày 16/4/2014.

Cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị D thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất hòa về tình cảm và kinh tế gia đình nên thường xuyên cãi vã nhau dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Anh đã cố hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên anh khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị D.

Về con chung: Có 01 con tên Vũ Thái Nhật Th (nam), sinh ngày 08/9/2014. Anh G yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nhật Th đến trưởng thành, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản tự khai đề ngày 23/4/2018, bị đơn chị Thái Thị Hồng D trình bày: Sau một thời gian tìm hiểu, chị và anh Vũ Viết G đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường LH. Đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng hay bất hòa về tình cảm nên thường xuyên cãi vã nhau dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, chị đã cố hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Xét thấy không thể hàn gắn tình cảm nên anh G yêu cầu ly hôn, chị cũng đồng ý ly hôn với anh G.

Về con chung: Có 01 con tên Vũ Thái Nhật Th (nam), sinh ngày 08/9/2014 hiện anh G đang nuôi dưỡng. Chị đồng ý tiếp tục giao cháu Nhật Th cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn chị Thái Thị Hồng D để tham gia tố tụng nhưng chị D vắng mặt không rõ lý do. Do đó, vụ án không tiến hành hòa giải được nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa;

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Anh Vũ Viết G và chị Thái Thị Hồng D tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên anh G khởi kiện ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Thái Thị Hồng D đã được tống đạt, triệu tập hợp lệ nhưng đã vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị D theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: Anh G và chị D chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2014 đúng quy định pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa hôm nay, anh G cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất hòa về tình cảm và kinh tế gia đình nên vợ chồng thường hay cãi vả nhau dẫn đến mất hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay và cũng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Đến nay anh xác định đã không còn tình cảm với chị D nên anh yêu cầu được ly hôn.

Về phía chị D, mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản tự khai ngày 23/4/2018, chị D cũng thừa nhận quá trình hôn nhân và việc mâu thuẫn giữa vợ chồng, đến nay không thể hàn gắn tình cảm nên chị cũng đồng ý ly hôn với anh G. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh G chị cũng đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của anh G là có căn cứ để chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Anh G và chị D cùng thừa nhận có 01 con tên Vũ Thái Nhật Th (nam), sinh ngày 08/9/2014. Hiện nay cháu Nhật Th đang sống với anh G, khi ly hôn anh G yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung đến trưởng thành, chị D đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện anh G đang nuôi dưỡng cháu Nhật Th, anh G có đảm bảo cho cháu các điều kiện về sinh hoạt và học tập cũng như đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về mọi mặt của trẻ nên cần ổn định cho anh G được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nhật Th đến trưởng thành là phù hợp với quy định pháp luật.

Mặc dù chị D không trực tiếp nuôi con nhưng pháp luật dành cho chị D quyền được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở chị D thực hiện quyền này.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh G cho rằng hiện nay anh có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng con chung nên chị không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh G và chị D cùng thừa nhận không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh G phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 56; 57; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Viết G.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Viết G được ly hôn với chị Thái Thị Hồng D.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Thái Nhật Th (nam), sinh ngày 08/9/2014 cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị D không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Viết G phải chịu số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng),* chuyển tiền tạm ứng án phí anh G đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 001893 ngày 09/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn sang thành tiền án phí (công nhận anh G đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường LH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phương Văn Chính